TOÀ ÁN N DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 18 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN N DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn N và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Ông Từ Văn T - sinh năm: 1977

Trú tại: tổ 02, thôn Câu Hà, phường Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Người yêu cầu: Bà Lê Khắc Ngọc Thu S, sinh năm: 1979

Trú tại: tổ 45, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, T phố Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn N: Ông Từ Văn T và bà Lê Khắc Ngọc Thu S thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Từ Văn T và bà Lê Khắc Ngọc Thu S xác định có 03 con chung là: Từ Thị Tuyết M – sinh ngày 26/10/1999, Từ Đại T – sinh ngày 13/4/2001, Từ Thiện N – sinh ngày 18/11/2007.

Ly hôn, ông T và bà S thỏa thuận giao con Từ Thiện N – sinh ngày 18/11/2007 cho bà Lê Khắc Ngọc Thu S trực tiếp nuôi dưỡng và ông Từ Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Từ Thị Tuyết M, Từ Đại T đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Hôn N gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Từ Văn T và bà Lê Khắc Ngọc Thu S tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Ông Từ Văn T và bà Lê Khắc Ngọc Thu S thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Từ Văn T và bà Lê Khắc Ngọc Thu S thống nhất xác định có 03 con chung là: Từ Thị Tuyết M – sinh ngày 26/10/1999, Từ Đại T – sinh ngày 13/4/2001, Từ Thiện N – sinh ngày 18/11/2007.

Ly hôn, ông Từ Văn T và bà Lê Khắc Ngọc Thu S thỏa thuận giao con Từ Thiện N – sinh ngày 18/11/2007 cho bà Lê Khắc Ngọc Thu S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông T phải không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Từ Thị Tuyết M, Từ Đại T đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Hôn N gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Từ Văn T và bà Lê Khắc Ngọc Thu S tự nguyện chịu. Ông T và bà S nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001326 ngày 05/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà TP Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 120/1999 đăng ký ngày 31/12/1999);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài